TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính.

Ông Lã Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Phú P, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1993 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phú M và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ và con; tiền án: Bản án số 19/2016/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 55/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 34 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tiền sự: Không, nhân thân: Hiện đang chấp hành Bản án số 64/2023/HS-ST ngày 22-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Trại giam số 5 – Bộ Công an; vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952, nơi cư trú: phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2023, Phạm Phú P một mình đi bộ trên đường thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, biển kiểm soát 15N1-055.74 của ông Nguyễn Văn M, có chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, đang dựng ở lề đường, khu vực đầu ngõ 92 Trần Tất Văn, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng không có người trông coi. P đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. P đi lại gần chiếc xe rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi về hướng Cầu Nguyệt. Khi đi đến khu vực cầu Tiên Cựu thuộc địa phận xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thì P dừng lại, kiểm tra cốp xe mô tô, P thấy trong cốp xe có 01 chiếc áo mưa và một số giấy tờ của chủ xe nên P đã vứt trên đường đi về nhà. Sau đó, P đã tháo biển kiểm soát 15N1-055.74 vứt đi và lắp biển kiểm soát 30Z2-9208 do P đã nhặt được từ trước đó sử dụng làm phương tiện đi lại để tránh bị phát hiện. Ngày 12/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam bị can đối với P về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 21/7/2023 tại địa bàn huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. P đã tự giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương chiếc xe mô tô đã trộm cắp được của ông M, chiếc xe có gắn biển kiểm soát 30Z2-9208. Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Phạm Phú P 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023 tại Bản án số 64/2023/HS-ST ngày 22/11/2023. Bị cáo P hiện đang chấp hành hình phạt tại Trại giam số 5 - Bộ Công an.

Bản Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Kiến An kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.300.000 đồng.

Bị hại là ông Nguyễn Văn M khai phù hợp nội dung trên. Ông M đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu bị cáo P bồi thường. Ông M đề nghị xử lý bị cáo P theo quy định của pháp luật.

Đối với biển kiểm soát 30Z2-9208, quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là bà Lê Thu Thuỷ, nơi cư trú: Khu Nhang, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã ra Cáo trạng số 16/CT-VKSKA ngày 02/02/2024 truy tố Phạm Phú P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phú P từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 64/2023/HS-ST ngày 22-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung tù 45 tháng đến 51 tháng tù; không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra; bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Về nghĩa vụ nộp án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Phú P khai nhận phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có việc làm, lại nghiện ma túy. Khi thấy chiếc xe của ông Nguyễn Văn M có chìa khóa cắm ở xe mà lại không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt để làm phương tiện đi lại. Một mình bị cáo lấy cắp chiếc xe, không liên quan đến người khác. Bị cáo đang chấp hành án phạt 09 tháng tù của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Bị cáo giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo. Bị cáo thấy hối hận về hành vi trộm cắp của mình và mong muốn Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo cải tạo và sớm hòa nhập xã hội.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị cáo và bị hại

Bị cáo Phạm Phú P và bị hại là ông Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét lời khai của bị cáo, bị hại đã đầy đủ, việc vắng mặt của bị cáo, bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo và bị hại.

[3] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phạm Phú P

[3.1] Về mặt khách quan: Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2023, tại lề đường khu vực đầu ngõ 92 Trần Tất Văn, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Phạm Phú P đã lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Văn M trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, biển kiểm soát 15N1-055.74, trị giá 4.300.000 đồng.

[3.2] Về mặt chủ quan: Bị cáo P nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì không có việc làm, không có thu nhập để chi tiêu nên khi thấy chủ sở hữu chiếc xe sơ hở, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe với lỗi cố ý trực tiếp.

[3.3] Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác.

[3.4] Về mặt chủ thể: Bị cáo P sinh ngày 30/8/1993, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[3.5] Từ phân tích trên, bị cáo Phạm Phú P đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trị giá 4.300.000 đồng của ông Nguyễn Văn M nên bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự

[3.6]. Về tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm"

Bị cáo Phạm Phú P trước lần trộm cắp chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Văn M, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử và kết án, cụ thể:

- Bản án hình sự số 19/2016/HS-ST ngày 22/6/2016 của Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo P về tội Trộm cắp tài sản. Thi hành bản án này, bị cáo P chấp hành xong hình phạt 06 tháng tù ngày 25/02/2017, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng ngày 19/9/2016.

- Bản án hình sự số 55/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo P về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/12/2018). Thi hành bản án này, bị can P thi hành xong hình phạt 34 tháng tù ngày 21/8/2021, nộp xong hình phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng ngày 20/01/2020.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70, khoản 1, khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự, bị cáo P chưa được đương nhiên xóa án tích đối với 02 tiền án này. Bản án hình sự số 55/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xác định bị cáo P tái phạm. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo P được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An đối với bị cáo Phạm Phú P về tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt Tái phạm nguy hiểm.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

[4.1] Hiện nay, nạn trộm cắp có dấu hiệu gia tăng và có diễn biến phức tạp. Hậu quả của tội phạm này không chỉ gây thiệt hại đến tài sản của chủ sở hữu mà còn gây mất an ninh trật tự, gây bất an, lo lắng cho xã hội. Trong vụ án này, chiếc xe mô tô mà bị cáo lấy đi gây ảnh hưởng tiêu cực đến sinh hoạt, công việc của chủ sở hữu. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

[4.2] Về nhân thân

Bị cáo P nghiện ma túy, có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy; sau khi phạm tội bị xét xử tại bản án này, bị cáo P còn

phạm tội Trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù. Qua đó đánh giá bị cáo P có nhân thân rất xấu.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Từ giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo P đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.5] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét hình phạt tù có thời hạn theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để xử phạt bị cáo là phù hợp để trừng trị và cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo P đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của bản án số 64/2023/HS-ST ngày 22-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Bị cáo P không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp

Ông Nguyễn Văn M đã nhận lại chiếc xe mô tô và không yêu cầu bồi thường. Vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra.

[6] Về nghĩa nộp vụ án phí

Bị cáo P bị kết án nên bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phú P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Phạm Phú P 03 năm tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tôi "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 64/2023/HS-ST ngày 22-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo Phạm Phú P phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 09 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2023.

- Bị cáo Phạm Phú P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

- Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06);
- VKSND, Công an Q. Kiến An;
- Chi cục THADS Q. Kiến An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại giam số 5, Bộ Công an;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Phương